

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QL03030 - THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE TAX)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết 1,5 – Thực hành 0,5- Tự học 6)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17,5 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội;	2.1: Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai
Kỹ năng chung	
CĐR5. Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo và khởi nghiệp trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.	5.1. Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR7. Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	7.3. Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR8. Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	8.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ngành Quản lý đất đai.

* **Mục tiêu:**

Về kiến thức: Học phần nhằm giúp người học có các kiến thức cơ bản về thuế, các loại thuế có liên quan đến đất đai như thuế sử dụng đất, thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất, thuế VAT...

Về kỹ năng: Học phần nhằm giúp người học xác định được các loại thuế bất động sản đang thực hiện ở Việt Nam;

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động trong học tập, tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		2.1	5.1	7.3	8.2
QL03030	Thuế bất động sản	P	P	P	P

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice);

R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Phân tích ảnh hưởng của các chính sách thuế vào công tác quản lý và sử dụng đất, quản lý bất động sản.	CB2.1
<i>Kỹ năng</i>		
K2	Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động học tập môn học thuế bất động sản.	CB5.1
K3	Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động liên quan đến thuế bất động sản.	CB7.3
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		

K4	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến thuế bất động sản.	CB8.2
----	---	-------

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03030. Thuế bất động sản (Real Estate Tax) (2TC: 1.5 – 0.5 – 6): Khái quát về thuế và hệ thống thuế; Thuế bất động sản tại một số nước trên thế giới; Thuế bất động sản ở Việt Nam bao gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp; Một số loại phí và lệ phí có liên quan tới bất động sản.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thực hành
- 4) Giảng dạy trực tuyến: sử dụng phần mềm Microsoft Teams,...

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghiên cứu đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 2) Nghe giảng trên lớp
- 3) Thảo luận tích cực trên lớp
- 4) Làm bài tập về nhà và viết thu hoạch
- 5) Chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà để thuyết trình trước lớp
- 6) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành
- 7) Học trực tuyến: sử dụng phần mềm Microsoft Teams,...

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi tham gia tiết học.

- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ đề học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành điều tra xác định thuế bất động sản trên thực tế theo nhóm sinh viên. Có đủ bài thực hành theo nhóm.

- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric.

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Rubric 1: Tham dự lớp	K2, K4	10	Theo lịch Học viện
Rubric 2: Thảo luận nhóm	K1, K2, K3, K4	10	Kết thúc phần học lý thuyết
Rubric 3: Đánh giá bài tập thực hành	K1, K2, K3, K4	20	Kết thúc phần học thực hành
Đánh giá cuối kì			
Rubric 4: Thi cuối môn học	K1, K3	60	Theo lịch thi HV

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	CB1. Trình bày được các chính sách, pháp luật đang được áp dụng vào công tác quản lý thuế bất động sản CB2: Phân tích ảnh hưởng của các chính sách, pháp luật vào công tác xác định thuế bất động sản
K3	CB3. Xác định được các trường hợp thu và miễn các loại thuế liên quan đến bất động sản trong các trường hợp cụ thể. CB4: Xác định được số thuế phải nộp cụ thể của từng sắc thuế liên quan đến bất động sản

Rubric 1: Tham dự lớp (10đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Tích cực tham gia	Tham gia	Chú ý	Không chú ý
Thời gian tham dự	50	Tham dự từ 85 -100 % số tiết lý thuyết	Tham dự từ 75 - 84% số tiết lý thuyết	Tham dự < 75% số tiết lý thuyết	

Rubric 2 : Thảo luận nhóm (10đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Kỹ năng thảo luận	50	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	50	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3: Đánh giá bài tập thực hành (10 đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Chất lượng bài thực hành	50	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Hình thức bài thực hành	50	Đúng quy định của môn học	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

5. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ

Tham dự thuyết trình: Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mục

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

Nguyễn Văn Quân, Bùi Nguyên Hạnh (2022), Giáo trình Thuế bất động sản. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Phan Thị Cúc, Phan Hiển Minh, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Đoàn Văn Đính, Võ Văn Hợp (2009), Thuế, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Thu Hồng (2020), Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Chiến lược Tài chính đến năm 2020. Cổng thông tin điện tử, Bộ Tài chính
3. Minh Phương (2020), Tỉ trọng thu thuế trong tổng thu ngân sách của Việt Nam duy trì ổn định. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam
4. Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Văn Hiệu (2009), Giáo trình thuế, Nhà xuất bản Tài chính.
5. Phạm Phương Nam (2021), Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng các khoản thu tài chính từ đất đai trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đề tài khoa học công nghệ cấp Học viện (HV Nông nghiệp Việt Nam)
6. Tổng cục Thuế (2001), Thuế Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, NXB Chính trị quốc gia năm 2001;
7. Hồ Thị Lam Trà, Đoàn Ngọc Phương, Phan Văn Thọ, Phan Thị Thanh Huyền, Bùi Nguyên Hạnh, Đỗ Tiến Thuấn (2016), Giá đất, tài chính về đất đai. Cơ sở lý luận và thực tiễn, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo trực tuyến:

Các văn bản pháp quy của Nhà nước, của các bộ ngành liên quan tại Website Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (<https://vbpl.vn/Pages/portal.aspx>)

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ THUẾ VÀ HỆ THỐNG THUẾ A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết) 1.1. Thuế <ul style="list-style-type: none"> 1.1.1. Nguồn gốc ra đời của thuế 1.1.2. Khái niệm thuế 1.1.3. Đặc trưng của thuế 1.1.4. Chức năng của thuế 1.1.5. Các yếu tố cấu thành một sắc thuế Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Mục đích, vai trò của việc đánh thuế, liệt kê các loại thuế có liên quan đến bất động sản.	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Hệ thống thuế; Lịch sử hệ thống thuế của Việt Nam	K1, K2,K3, K4
2	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết) 1.2. Hệ thống thuế <ul style="list-style-type: none"> 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Phân loại 1.2.3. Các tiêu chí để xây dựng một hệ thống thuế 1.2.4. Các tiêu chí đánh giá một hệ thống thuế 1.2.5. Tác động của thống thuế đến hoạt động kinh tế 1.3. Lịch sử hệ thống thuế Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> 3.3.1. Giai đoạn trước năm 1945 3.3.2. Giai đoạn từ 1945 đến nay 3.3.3. Giai đoạn từ 1975 đến nay Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Phân tích các tác động của thuế đối với giá cả hàng hóa dịch vụ, vai trò của thuế trong việc điều tiết nền kinh tế.	K1, K2,K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Hệ thống thuế của một số nước trên thế giới	K1,K3
3	CHƯƠNG II. THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN TẠI MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI	

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>2.1. Thuế bất động sản ở Cộng hòa Pháp</p> <p>2.2. Thuế bất động sản ở Nhật Bản</p> <p>2.3. Thuế bất động sản ở Indônêxia</p> <p>2.4. Thuế bất động sản ở Đài Loan</p> <p>2.5. Thuế bất động sản ở Thụy Điển</p> <p>2.6. Thuế bất động sản ở Cộng hoà liên bang Đức</p> <p>2.7. Thuế bất động sản ở Trung Quốc</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Phân tích những đặc trưng của hệ thống thuế tài sản ở một số nước trên thế giới</p>	K1, K2,K3, K4
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuế sử dụng đất nông nghiệp - Hồ sơ kê khai thuế sử dụng đất nông nghiệp 	K1, K2, K3
4	<p>CHƯƠNG III: THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN Ở VIỆT NAM</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>3.1. Thuế sử dụng đất nông nghiệp <ul style="list-style-type: none"> 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập của thuế sử dụng đất nông nghiệp 3.1.2. Sự hình thành và phát triển của thuế sử dụng đất nông nghiệp 3.1.3. Nội dung cơ bản của luật thuế sử dụng đất nông nghiệp </p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp - Hồ sơ kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 	K1, K2,K3, K4
5	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>3.2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp <ul style="list-style-type: none"> 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập của thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 3.2.2. Sự hình thành và phát triển của thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 3.2.3. Nội dung cơ bản của luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Quy trình kê khai, tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2,5 tiết)</p> </p>	K1, K2,K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Thực hành kê khai, tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến bất động sản	
6	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết) 3.3. Thuế thu nhập cá nhân 3.3.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập của thuế thu nhập cá nhân 3.3.2. Sự hình thành và phát triển của thuế thu nhập cá nhân 3.3.3. Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản 3.4. Thuế thu nhập doanh nghiệp 3.4.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc thiết lập của thuế thu nhập doanh nghiệp 3.4.2. Sự hình thành và phát triển của thuế thu nhập doanh nghiệp 3.4.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Quy trình kê khai, tính thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2,5 tiết) Thực hành kê khai, tính thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản	K1, K2, K3 K1, K2,K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Các loại phí liên quan đến bất động sản	K1, K2, K3
7	CHƯƠNG IV. MỘT SỐ LOẠI PHÍ VÀ LỆ PHÍ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN BẤT ĐỘNG SẢN A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 4.1. Lý luận chung về Phí và Lệ phí 4.2. Nội dung cơ bản của luật Phí và Lệ phí 4.2.1. Phạm vi áp dụng 4.2.2. Thẩm quyền ban hành, quy định về phí, lệ phí 4.2.3. Mức thu phí, lệ phí 4.3. Một số loại phí liên quan đến bất động sản 4.3.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 4.3.2. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	K1, K2,K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	4.3.3. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. 4.3.4. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biện pháp bảo đảm) 4.3.5. Phí chứng thực hợp đồng giao dịch B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(12 tiết) Các loại lệ phí trong các loại giao dịch bất động sản khác nhau	
8	A/ Các nội dung chính trên lớp:(1 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (1,5 tiết) 4.4. Một số loại lệ phí liên quan đến bất động sản 4.4.1. Lệ phí trước bạ 4.4.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất 4.4.3. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2,5 tiết) Tính toán và kê khai các loại phí và lệ phí có liên quan đến bất động sản	K1, K2, K3 K1, K2, K3, K4

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. GVCC. ĐỖ THỊ ĐỨC HẠNH
KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. GVC. NGUYỄN VĂN QUÂN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH

GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

PHỤ LỤC
THÔNG TIN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: GVC, Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: bnhanh@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bomon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

CÁC LẦN CẢI TIẾN:

Lần 1- (7/2018): (1) Chính sửa KQHTMD của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 18 CDR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019): (1) Cập nhật KQHTMD của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT (IPRM). CDR của CTĐT ngành QLĐĐ có 12 CDR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-4 (7/2020-7/2022): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 5 (2023): Chính sửa CDR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CDR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai. Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.